

Thông báo tuyển sinh đại học dành cho người nước ngoài
Học kỳ 1 năm 2025 (Nhập học tháng 3)

YOU YU에서 할 수 있어! **CAN DO IT**
YU
CAN MAKE IT



<https://is.yu.ac.kr>

<https://is.yu.ac.kr/isen>

< Mục lục >

■ Lịch tuyển sinh	1
■ Cách thức tuyển sinh	1
■ Các ngành tuyển sinh(tân sinh viên)	2
■ Các ngành tuyển sinh(sinh viên liên thông)	3
■ Thủ tục nhập học và phí tuyển sinh	4
■ Điều kiện ứng tuyển	5
■ Tuyển sinh nhập học dự bị	6
■ Kỳ thi Yu Topik học kỳ 2 năm 2024	6
■ Hồ sơ ứng tuyển(tân sinh viên)	7
■ Hồ sơ ứng tuyển(sinh viên liên thông)	8
■ Hướng dẫn nộp tác phẩm đánh giá thực hành	9
■ Học phí	10
■ Học bổng	10
■ Thông tin về ký túc xá và các vấn đề liên quan đến sinh hoạt	11
■ Những lưu ý thí sinh	12
■ [Phụ lục 1] Sổ hộ khẩu và giấy xác minh trình độ học vấn ...	13
■ [Phụ lục 2] Hồ sơ xác minh trình độ học vấn đối với tân sinh viên Trung Quốc	15
■ [Phụ lục 3] Hồ sơ xác minh trình độ học vấn đối với sinh viên liên thông Trung Quốc	16
■ [Mẫu đính kèm]	17

Lịch tuyển sinh

Phân loại	Đợt 1	Đợt 2	Lưu ý
Nộp hồ sơ (trực tiếp/ bưu điện)	Từ 09:00 15.10 (T.3) ~ 17:00 01.11 (T.6)	Từ 09:00 11.12 (T.3) ~ 17:00 03.01.2025 (T.6)	Nộp phí tuyển sinh trong thời gian tuyển sinh
Phòng vấn tiếng Hàn	07.11.(T.5)	09.01.2025.(T.5)	Thông báo riêng đến thí sinh đủ điều kiện
Xét duyệt tác phẩm thực hành	12.11.(T.3)	13.01.2025.(T.2)	Khoa nghệ thuật, khoa thể dục, vũ công
Xét duyệt tác phẩm thực hành	14.11.(T.5)	15.01.2025.(T.4)	
Thông báo trúng tuyển	19.11.(T.3)	21.01.2025.(T.3)	Tra cứu kết quả trúng tuyển tại website
Đóng học phí	20.11.(T.4)~22.11.(T.6)	22.01.(T.4)~24.01.2025.(T.6)	Đối với sinh viên trúng tuyển
Định hướng	28.02.2025.(T.6)		
Khai giảng	01.03.2025.(T.7)		

- * Trường hợp có tuyển sinh bổ sung sẽ được thông báo trên website của phòng du học sinh trường đại học Yeungnam (is.yu.ac.kc).
- * Trường hợp bất đắc dĩ khiến lịch trình bị thay đổi thì sẽ có thông báo trên website của phòng du học sinh trường đại học Yeungnam (is.yu.ac.kc) và hướng dẫn tiếng từng đối tượng.
- * Tất cả hồ sơ và phí tuyển sinh phải được hoàn tất trong thời gian quy định (theo giờ Hàn Quốc).
- * Thư mời nhập học sẽ được gửi theo thứ tự kể từ sau ngày đóng học phí (24.01.2025)

Cách thức tuyển sinh

Đối tượng	Cách thức tuyển sinh	Ghi chú
Thí sinh từ tất cả các khoa và chuyên ngành	Phòng vấn tiếng Hàn	Thí sinh thuộc đối tượng phòng vấn
Thí sinh từ tất cả các khoa và chuyên ngành	Xét duyệt hồ sơ	Thí sinh thuộc đối tượng phòng vấn
Khoa nghệ thuật, khoa thể dục, vũ công	Xét duyệt thực hành (tác phẩm)	Nộp hồ sơ (video, usb ảnh/ portfolio) phải nhìn rõ mặt và toàn thân của thí sinh.

- * Mọi thông tin liên quan đến quá trình tuyển sinh sẽ không được tiết lộ.

Các ngành tuyển sinh(tân sinh viên)

Trường	Khoa/ Ngành học
Xã hội nhân văn	Khoa ngữ văn, Ngôn ngữ và Văn học Nhật, Ngôn ngữ và Văn học Anh, Ngôn ngữ và Văn hóa Châu Âu (Văn học Pháp, Văn hóa ngữ văn Đức), Triết học, Lịch sử học, Khoa Văn hóa nhân loại
Khoa học Tự nhiên	Khoa Toán, Khoa Thống kê, Khoa Vật lý, Khoa Hóa học, Khoa Khoa học Đời sống
Kỹ Thuật	Kỹ thuật Hệ thống Xây dựng, Kỹ thuật Môi trường, Kỹ thuật Đô thị, Kiến trúc, Cơ khí, Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Kỹ thuật Điện, Hóa kỹ thuật, Kỹ thuật Hệ thống Sợi
Digital Convergence	Kỹ thuật Điện tử, Khoa học Máy tính (ngành Kỹ thuật Máy tính, ngành Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông, Phần mềm tổng hợp), Kỹ thuật Ô tô công nghệ mới, Kỹ thuật Robot, Khoa Bán dẫn Thế hệ mới
Khoa học Xã hội	Chính trị và Ngoại giao, Khoa Hành chính, Tâm lý học, Xã hội học, Truyền thông
Quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế - Tài chính, Quản trị kinh doanh, Khoa Thương mại, Kế toán Thuế
Khoa học Đời sống và Ứng dụng	Kinh tế Thực phẩm và Dịch vụ, Khoa học Đời sống Nông nghiệp, Khoa Kiến trúc Cảnh quan, Khoa Tài nguyên rừng, Kỹ thuật Thực phẩm, Khoa Công nghệ sinh học, Khoa Kỹ thuật Y sinh
Đời sống và con người	Khoa Môi trường Nhà ở, Thực phẩm dinh dưỡng, Khoa Giáo dục Thể chất (Chuyên ngành Giáo dục Thể chất: vũ công), Khoa Thời trang, Khoa Dịch vụ đời sống
Nghệ thuật	Khoa Hội họa, Khoa Trans-art, Thiết kế Hình ảnh, Thiết kế Công nghiệp, Thiết kế Sản phẩm đời sống, Âm nhạc (chuyên ngành Âm nhạc và sáng tác truyền thống Hàn Quốc, thanh nhạc, piano, nhạc hòa tấu)
Global Talent	Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Phát triển Quốc tế Saemaul, Giáo dục Toàn cầu (Chuyên ngành Giáo dục Ngôn ngữ Hàn Quốc quốc tế), Kinh doanh Toàn cầu, Phiên dịch và Dịch thuật Toàn cầu (Chuyên ngành Biên Phiên dịch tiếng Anh, Chuyên ngành Biên Phiên dịch tiếng Trung ứng dụng)

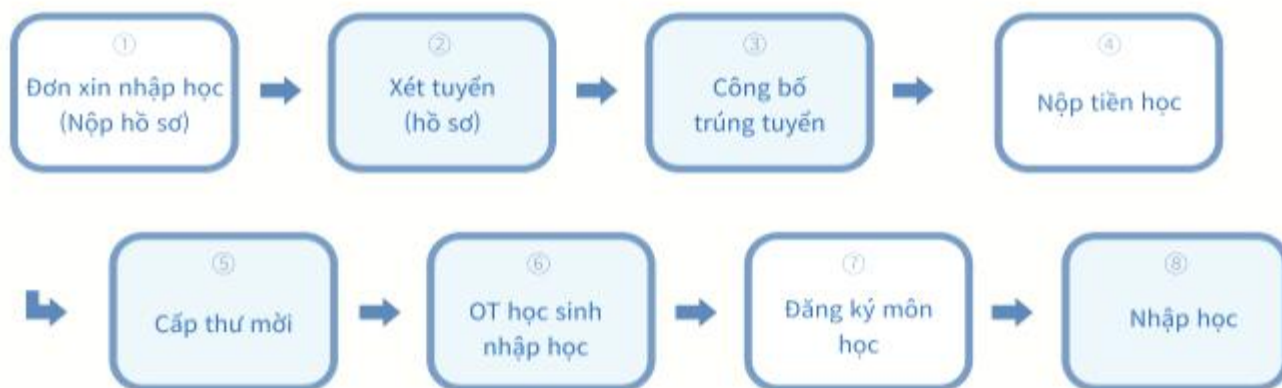
* Việc nhập học có thể bị hạn chế tùy theo quy định thay đổi của từng khoa/ ngành.

Các ngành tuyển sinh(sinh viên liên thông)

Trường	Khoa/Ngành học	
	Liên thông từ năm 2	Liên thông từ năm 3
Xã hội Nhân văn	Khoa ngữ văn, Ngôn ngữ và Văn học Nhật, Ngôn ngữ và Văn học Anh, Ngôn ngữ và Văn hóa Châu Âu (Văn học Pháp, Văn hóa ngôn ngữ Đức), Triết học, Lịch sử học, Khoa Văn hóa nhân loại	
Khoa học Tự nhiên	Khoa Toán, Thống kê, Vật lý, Hóa học, Khoa học Đời sống	
Kỹ Thuật	Kỹ thuật Hệ thống Xây dựng, Kỹ thuật Môi trường, Kỹ thuật Đô thị, Kiến trúc (Kiến trúc học, Kỹ thuật Kiến trúc, Thiết kế Kiến trúc), Cơ khí, Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Kỹ thuật Điện, Hóa kỹ thuật (Nguyên liệu bio cao phân tử, hệ thống hóa kỹ thuật, hóa năng lượng), Kỹ thuật Hệ thống Sợi	Kỹ thuật Hệ thống Xây dựng, Kỹ thuật Môi trường, Kỹ thuật Đô thị, Kiến trúc (Kiến trúc học, Kỹ thuật Kiến trúc, Thiết kế Kiến trúc), Cơ khí (Chuyên ngành Cơ khí), Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Kỹ thuật Điện, Hóa kỹ thuật (Nguyên liệu cao phân tử Bio, hệ thống hóa kỹ thuật, hóa kỹ thuật tổng hợp, hóa năng lượng), Kỹ thuật Hệ thống Sợi
Cơ khí CNTT		Kỹ thuật Máy tính
Digital Convergence	Kỹ thuật Điện tử, Khoa học Máy tính (ngành Kỹ thuật Máy tính, ngành Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông, Phần mềm tổng hợp), Kỹ thuật Ô tô công nghệ mới, Kỹ thuật Robot	Kỹ thuật Điện tử, Khoa học Máy tính (ngành Kỹ thuật Máy tính, Phần mềm tổng hợp), Kỹ thuật Ô tô công nghệ mới, Kỹ thuật Robot
Khoa học Xã hội	Chính trị Ngoại giao, Khoa Hành chính, Tâm lý học, Xã hội học, Truyền thông	
Quản trị Kinh doanh	Khoa Kinh tế - Tài chính, Quản trị kinh doanh, Khoa Thương mại, Kế toán Thuế	
Khoa học Đời sống và Ứng dụng	Kinh tế Thực phẩm và Dịch vụ, Khoa học Đời sống Nông nghiệp, Khoa Kiến trúc Cảnh quan, Khoa Tài nguyên rừng, Kỹ thuật Thực phẩm, Khoa Công nghệ sinh học, Khoa Kỹ thuật Y sinh	
Đời sống và con người	Khoa Môi trường Nhà ở, Thực phẩm và Dinh dưỡng, Khoa Giáo dục Thể chất (Chuyên ngành Giáo dục Thể chất; Vũ công), Khoa Thời trang, Khoa Dịch vụ đời sống	
Khoa Nghệ thuật	Khoa Hội họa, Khoa Trans-art, Thiết kế Hình ảnh, Thiết kế Công nghiệp, Thiết kế Sản phẩm đời sống, Âm nhạc (chuyên ngành Âm nhạc và sáng tác truyền thống Hàn Quốc, thanh nhạc, piano, nhạc hòa tấu)	
Global Talent	Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Phát triển Quốc tế và Saemaul, Giáo dục Toàn cầu (Chuyên ngành Giáo dục Ngôn ngữ Hàn Quốc quốc tế), Kinh doanh Toàn cầu, Phiên dịch và Dịch thuật Toàn cầu (Chuyên ngành Biên Phiên dịch tiếng Anh, Chuyên ngành Biên Phiên dịch tiếng Trung ứng dụng)	

* Việc nhập học có thể bị hạn chế tùy theo quy định thay đổi của từng khoa/ngành.

Thủ tục nhập học và phí ứng tuyển



Phân loại		Nội dung	Ghi chú
Phí đăng ký nhập học	Phí tuyển sinh	100.000kw (hoặc 100usd)	
	Thời hạn đóng tiền	Đợt 1: 17:00 01.11.2024 Đợt 2: 17:00 03.01.2025	
	Cách đóng tiền	Trong nước (HQ)	IMbank (ngân hàng Daegu) 91000-1127-3020 Người nhận: 영남대학교총장 (hiệu trưởng trường ĐH Yeungnam)
		Nước ngoài	Chuyển tiền ngoại tệ (gửi xác nhận chuyển tiền) Gửi đến email: yuiss@ynu.ac.kr

*Trường hợp không nộp phí tuyển sinh, hồ sơ sẽ bị hủy.

*Trong thời gian nhận hồ sơ, thí sinh có thể hủy ứng tuyển, phí ứng tuyển được hoàn toàn bộ.

*Không thể hủy ứng tuyển khi thời gian nhận hồ sơ đã kết thúc và sẽ không được hoàn lại phí.

*Thí sinh không đáp ứng đủ yêu cầu do không nộp đủ tài liệu sẽ bị loại và không được hoàn lại phí.

[Thông tin tài khoản chuyển tiền ngoại tệ]

Ngân hàng	Tên ngân hàng	DAEGU BANK(Yeungnam University Branch)
	Địa chỉ	2310 Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu 42123, Republic of Korea
Người nhận	Tên người nhận	YEUNGNAM UNIVERSITY
	Địa chỉ	280 Daehak-ro, Gyeongsan, Gyeongbuk 38541, Republic of Korea
Số tài khoản ngân hàng		9100011273020
Mã ngân hàng (swift code)		DAEBKR22

[Hoàn lại phí ứng tuyển]

1. Căn cứ luật giáo dục phổ thông, trường hợp phát sinh hoạt chênh lệch giữa thu - chi liên quan đến tuyển sinh thì, khoản phí hoàn sẽ tương ứng tỉ lệ với phí xét tuyển đã nộp.

2. Phí tuyển sinh được hoàn sẽ bị trừ phí chuyển tiền trong trường hợp sử dụng dịch vụ chuyển tiền ngân hàng. Trường hợp phí chuyển tiền qua dịch vụ ngân hàng vượt số tiền ứng tuyển được hoàn thì tiền ứng tuyển sẽ ko được xử lý hoàn lại

Điều kiện ứng tuyển

Phân loại			Điều kiện ứng tuyển
Điều kiện về quốc tịch			<ul style="list-style-type: none"> * Cả bố và mẹ đều là người ngoại quốc: - Cả thí sinh và bố mẹ đều có quốc tịch nước ngoài trước khi vào cấp 3 - Trường hợp có 2 quốc tịch, sẽ được công nhận nếu trước khi vào học cấp 3 cả thí sinh và bố mẹ đều không còn quốc tịch Hàn Quốc. - Không thể nộp hồ sơ nếu bố, mẹ hoặc thí sinh có quốc tịch Hàn Quốc. - Không thể nộp hồ sơ nếu thí sinh có 2 quốc tịch Việt - Hàn.
Điều kiện học lực	Tân sinh viên		<ul style="list-style-type: none"> * Học sinh tốt nghiệp (dự kiến) đã hoàn thành chương trình giảng dạy tương đương bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trong và ngoài nước
	Sinh viên liên thông	Năm 2	<ul style="list-style-type: none"> * Tốt nghiệp (dự kiến) một trường cao đẳng trong nước hoặc nước ngoài * Đối tượng đã hoàn thành (dự kiến hoàn thành) trên 1 năm (2 học kỳ - không tính học kỳ bổ sung(계절학기)) tại trường đại học hệ 4 năm trong hoặc ngoài nước ※Đối tượng đã đạt được hơn 1/4 số tín chỉ cần thiết để tốt nghiệp đại học 4 năm
		Năm 3	<ul style="list-style-type: none"> * Tốt nghiệp (dự kiến) một trường cao đẳng trong nước hoặc nước ngoài * Đối tượng đã hoàn thành (dự kiến hoàn thành) trên 2 năm (4 học kỳ - không tính học kỳ bổ sung(계절학기)) tại trường đại học hệ 4 năm trong hoặc ngoài nước ※Đối tượng đã đạt được từ 1/2 số tín chỉ cần thiết để tốt nghiệp đại học 4 năm
Yêu cầu về khả năng ngoại ngữ	Tân sinh viên		<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng đáp ứng một trong các yêu cầu 'A~D' dưới đây A. Có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK cấp 3 trở lên B. Có chứng chỉ tại học viện Sejong SKA cấp 3 trở lên C. Đã vượt qua bài kiểm tra năng lực tiếng Hàn của trường ĐH Yeungnam (YU TOPIK) vào kỳ 2 năm 2024 D. Hoàn thành cấp độ 3 trở lên tại các học viện tiếng Hàn thuộc trường đại học trong nước - sẽ qua kiểm tra về trình độ tiếng Hàn
	Sinh viên liên thông		<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng đáp ứng một trong các yêu cầu 'A~D' dưới đây A. Có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK cấp 3 trở lên B. Có chứng chỉ tại học viện Sejong SKA cấp 3 trở lên C. Đã vượt qua bài kiểm tra năng lực tiếng Hàn của trường ĐH Yeungnam (YU TOPIK) vào kỳ 2 năm 2024 D. Hoàn thành cấp độ 4 trở lên tại các học viện tiếng Hàn liên kết với trường đại học trong nước - sẽ qua kiểm tra về trình độ tiếng Hàn

※Trong tất cả các quy trình xét duyệt trên, các bài kiểm tra trình độ ở nước ngoài, học tại nhà, học trên mạng, v.v. đều không được công nhận.

※'Hoàn thành' đề cập đến việc đạt được số tín chỉ và điểm nhất định tương ứng với tiêu chí hoàn thành được quy định trong quy của trường đã học. Việc hoàn thành phải được xác nhận với trường đại học cũ trước khi ứng tuyển. Bất kể trước hay sau khi nhập học, nếu kết quả kiểm tra lý lịch học tập cuối cùng cho thấy thí sinh chưa hoàn thành khóa học, việc trúng tuyển và nhập học sẽ bị hủy bỏ.

※Thời hạn hiệu lực của TOPIK và SKA chỉ được chấp nhận sau ngày bắt đầu nhận hồ sơ ứng tuyển.

Xét tuyển nhập học dự bị

Đối tượng	Điều kiện ứng tuyển
Tân sinh viên, sinh viên liên thông	<ul style="list-style-type: none"> * Thí sinh không đủ điều kiện về yêu cầu tiếng Hàn (Topik,...) có thể nhập học dự bị nếu muốn. * Tuy nhiên, thí sinh để nhập học dự bị sẽ phải hoàn thành khóa học tiếng Hàn trong vòng ít nhất là 6 tháng tại Viện Hàn ngữ của trường ĐH Yeungnam. Trường hợp, thí sinh không lưu trú tại Hàn, có thể hoàn thành khóa học tiếng Hàn tại những viện tiếng được trường ĐH Yeungnam công nhận. Thí sinh có thể nhập học kỳ học sau đó nếu đạt tiêu chí ngoại ngữ trong thông báo tuyển sinh đại học. * Thí sinh để nhập học dự bị có thể đổi tư sách lưu trú visa du học(D-2) khi nhập học đại học * Trường hợp không thể gia hạn visa hoặc trượt visa thì tư cách nhập học có thể sẽ bị hủy . * Những thí sinh trúng tuyển sẽ được công nhận với tư cách dự bị trong thời hạn 1 năm.

※ Những thí sinh trúng tuyển sẽ được công nhận với tư cách dự bị trong thời hạn 1 năm.

Kỳ thi Yu Topik học kỳ 2 năm 2024

1. YU TOPIK là gì: Là kỳ thi kiểm tra trình độ tiếng Hàn do Viện Hàn ngữ thuộc trường Đại học Yeungnam thực hiện
2. Thông báo kết quả và áp dụng: Thông báo sẽ được đưa ra dưới dạng đạt/không đạt. Thí sinh đạt sẽ được công nhận là đã đáp ứng tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn trong kỳ tuyển sinh học kỳ 1 của năm 2025.
3. Đối tượng: Du học sinh người nước ngoài
4. Lệ phí thi: 55.000 won
5. Lịch thi:

Đợt	Thời gian đăng ký	Lịch thi	Địa điểm thi		Cách đăng ký
Đợt 1	24.09.2024 ~ 10.10.2024	16:30 ~ 19:00 17.10.2024 (thứ 5)	Trong nước	Viện quan hệ quốc tế ĐH Yeungnam	Nộp hồ sơ trực tiếp
			Nước ngoài	Các đơn vị đối tác tại nước ngoài	Nộp hồ sơ online (tham khảo website kli.yu.ac.kr)
Đợt 2	06.11.2024 ~ 20.11.2024	16:30 ~ 19:00 28.11.2024 (thứ 5)	Trong nước	Viện quan hệ quốc tế ĐH Yeungnam	Nộp hồ sơ trực tiếp
			Nước ngoài	Các đơn vị đối tác tại nước ngoài	Nộp hồ sơ online (tham khảo website kli.yu.ac.kr)

- ※ YU TOPIK chỉ được áp dụng một lần khi nhập học vào trường Đại học Yeungnam và không được áp dụng vào điều kiện tốt nghiệp.
- ※ YU TOPIK có thể có kỳ thi bổ sung, tham khảo website của Viện tiếng ĐH Yeungnam (kli.yu.ac.kr)
- ※ Địa điểm thi YU TOPIK ở nước ngoài và phương thức đăng ký liên hệ: kimek@ynu.ac.kr hoặc Tiếng Trung: lifeng@yu.ac.kr, Tiếng Việt: 22400649@ynu.ac.kr
- ※ Nộp hồ sơ trực tiếp tại: Phòng 212, tầng 2, tòa Quan hệ Quốc tế (국제교류센터), trường ĐH Yeungnam.

Hồ sơ ứng tuyển(tân sinh viên)

Stt	Hồ sơ ứng tuyển		Loại hồ sơ	Nơi lưu trú	
				VN	HQ
1	Đơn ứng tuyển	* Đơn đăng ký nhập học, giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập, Bản cam kết đồng ý sử dụng thông tin cá nhân(dán ảnh 3.5*4.5cm, xem mẫu đơn ở trang 17)	Bản gốc	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	Giấy khai sinh	* Không phải quốc tịch Trung Quốc: Giấy khai sinh * Quốc tịch Trung Quốc: chọn 1 trong những giấy tờ sau: - Giấy chứng nhận quan hệ gia đình - Sổ hộ khẩu (nếu học sinh và phụ huynh chưa tách hộ khẩu) *Nếu bố mẹ ly hôn, qua đời, tái hôn, mẹ đơn thân, v.v... phải nộp giấy chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền.	Bản gốc (dịch thuật công chứng)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (hoặc tạm thời)	* Nộp giấy tốt nghiệp THPT gốc nếu tốt nghiệp cấp 3 tại Hàn * Tốt nghiệp THPT từ các quốc gia khác không phải Trung Quốc: Chứng nhận Apostille hoặc Đại sứ quán(ĐSQ Hàn Quốc tại Việt Nam hoặc Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc) * Nếu tốt nghiệp THPT tại Trung Quốc: nộp chứng chỉ tốt nghiệp online (tiếng Anh) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường cấp (chứng nhận Apostille hoặc lãnh sự quán)	Bản gốc (dịch thuật công chứng)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	Học bạ THPT	* Nộp bản gốc nếu tốt nghiệp THPT tại Hàn * Nộp bản photo có công chứng Đại sứ quán (chứng nhận Apostille) nếu tốt nghiệp ở nước ngoài	Bản gốc (dịch thuật công chứng)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	Tài liệu thực hành	* Đối với thí sinh ứng tuyển vào các khoa Nghệ thuật và Khoa Giáo dục Thể chất (Chuyên ngành Giáo dục Thể chất, Chuyên ngành vũ công). * Quay video toàn thân sau phần giới thiệu bản thân có mặt của thí sinh	USB, portfolio	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	Trình độ tiếng Hàn	* Chọn 1 trong những giấy tờ sau: - Topik hoặc bảng điểm SKA - Chứng chỉ đồ YU TOPIK - Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tiếng Hàn tại Hàn cấp 3 trở lên, bảng điểm	Bản photo	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	Hộ chiếu	* Hộ chiếu của bản thân	Bản photo	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	Thẻ ngoại kiều	* Bản photo mặt trước và sau với trường hợp đang lưu trú tại Hàn	Bản photo	X	<input type="radio"/>
9	Khác	* Tài liệu liên quan đến thành tích hoặc chuyên ngành (với những thí sinh cần có). Vd: Nhật ký sinh hoạt, điểm tốt nghiệp, điểm KaoKao (TQ), hoạt động tình nguyện v.v....	Bản photo	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

* Hồ sơ phải được dịch sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và công chứng.

K H A C	Chứng minh tài chính (CMTC)	* Sổ ngân hàng trên 12.000usd(hoặc 16 triệu won hoặc 100.000RMB) ➢ Trường hợp đang cư trú tại Hàn (có thẻ ngoại kiều) thì CMTC do bản thân đứng tên. ➢ Kiểm tra và nộp CMTC đúng tiêu chí sau khi trúng tuyển để tránh mọi vấn đề về visa. ➢ Các tài liệu chứng minh khả năng tài chính cần thiết để được cấp visa D-2 sẽ được thông báo riêng theo sau khi có thông báo trúng tuyển	Bản gốc	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
------------------	-----------------------------	---	---------	-----------------------	-----------------------

Hồ sơ ứng tuyển(sinh viên liên thông)

Stt	Hồ sơ ứng tuyển		Loại hồ sơ	Nơi lưu trú	
				VN	HQ
1	Đơn ứng tuyển	* Đơn đăng ký nhập học, giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập, Bản cam kết đồng ý sử dụng thông tin cá nhân(dán ảnh 3.5*4.5cm, xem mẫu đơn ở trang 17)	Bản gốc	○	○
2	Giấy khai sinh	* Không phải quốc tịch Trung Quốc: Giấy khai sinh * Quốc tịch Trung Quốc: chọn 1 trong những giấy tờ sau: - Giấy chứng nhận quan hệ gia đình - Sổ hộ khẩu (nếu học sinh và phụ huynh chưa tách hộ khẩu) ※Nếu bố mẹ ly hôn, qua đời, tái hôn, mẹ đơn thân, v.v... phải nộp giấy chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền.	Bản gốc (dịch thuật công chứng)	○	○
3	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến) của trường ĐH trước	* Nộp giấy tốt nghiệp (dự kiến) gốc nếu tốt nghiệp tại Hàn * Tốt nghiệp từ các trường tại các quốc gia khác không phải Trung Quốc: Chứng nhận Apostille hoặc Đại sứ quán(ĐSQ) Hàn Quốc tại Việt Nam hoặc Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc) * Nếu tốt nghiệp ĐH tại TQ: nộp chứng chỉ tốt nghiệp online (tiếng Anh) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường cấp (chứng nhận Apostille hoặc lãnh sự quán) * Đang theo học Đại học hệ chính quy 4 năm: Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT ※ Tham khảo yêu cầu giấy chứng nhận tốt nghiệp đối với sinh viên mới nhập học	Bản gốc (dịch thuật công chứng)	○	○
4	Bảng điểm ở trường ĐH cũ	* Nộp bản gốc nếu tốt nghiệp ĐH tại Hàn * Nộp bản photo có công chứng Đại sứ quán (chứng nhận Apostille) nếu tốt nghiệp ở nước ngoài	Bản gốc (dịch thuật công chứng)	○	○
5	Tín chỉ	* Nộp tài liệu về số tín chỉ đã đạt được ở trường trước	Bản gốc	○	○
6	Tài liệu thực hành	* Đối với thí sinh ứng tuyển vào các khoa Nghệ thuật và Khoa Giáo dục Thể chất (Chuyên ngành Giáo dục Thể chất, Chuyên ngành múa). ※ Quay video toàn thân sau phần giới thiệu bản thân (phải thấy mặt)	USB, portfolio	○	○
7	Trình độ tiếng Hàn	* Chọn 1 trong những giấy tờ sau: - Topik hoặc bảng điểm SKA - Chứng chỉ đồ YU TOPIK - Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tiếng Hàn tại Hàn cấp 4 trở lên kèm bảng điểm	Bản photo	○	○
8	Hộ chiếu	* Hộ chiếu của bản thân	Bản photo	○	○
9	Thẻ ngoại kiều	* Bản photo mặt trước và sau với trường hợp đang lưu trú tại Hàn	Bản photo	X	○
10	Khác	* Tài liệu liên quan đến thành tích hoặc chuyên ngành (với những thí sinh cần có). Vd: Nhật ký sinh hoạt, điểm tốt nghiệp, điểm KaoKao (TQ), hoạt động tình nguyện v.v....	Bản photo	○	○


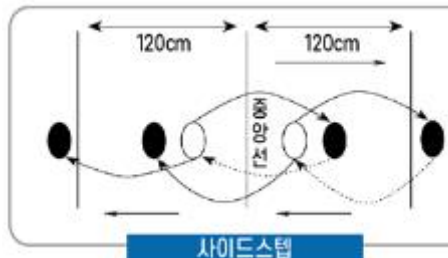
※ Hồ sơ phải được dịch sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và công chứng.

K H A C	Chứng minh tài chính (CMTC)	<ul style="list-style-type: none"> * Số ngân hàng trên 12.000usd(hoặc 16 triệu won hoặc 100.000RMB) ➢ Trường hợp đang cư trú tại Hàn (có thẻ ngoại kiều) thì CMTC do bản thân đứng tên. ➢ Kiểm tra và nộp CMTC đúng tiêu chí sau khi trúng tuyển để tránh mọi vấn đề về visa. ➢ Các tài liệu chứng minh khả năng tài chính cần thiết để được cấp visa D-2 sẽ được thông báo riêng sau khi có thông báo trúng tuyển 	Bản gốc	○	○
----------------------------	-----------------------------	--	---------	---	---

Tác phẩm/tài liệu đối với những ngành học có thực hành

Trường	Khoa/ Ngành học	Hình thức nộp
Nghệ thuật	Ngành Hội họa	USB/ portfolio ảnh tác phẩm
	Trans-art	USB/ portfolio ảnh hoặc video
	Thiết kế Hình ảnh	USB/ portfolio ảnh tác phẩm
	Thiết kế Công nghiệp	USB/ portfolio ảnh tác phẩm
	Thiết kế Sản phẩm đời sống	USB/ portfolio ảnh tác phẩm
	Âm nhạc và sáng tác truyền thống Hàn Quốc	Nộp video bằng USB
	Thanh nhạc	Nộp video bằng USB
	Piano	Nộp video bằng USB
	Khoa Giao hưởng	Nộp video bằng USB
Khoa học và Đời sống	Giáo dục thể chất	Video (Tham khảo nội dung và phương pháp đánh giá của các môn thực hành)
	Vũ công	Video (múa đương đại, múa ba lê, múa thực tế)

[Nội dung môn thực hành của ngành Giáo dục thể chất]

Môn thực hành	Nội dung và phương pháp đánh giá	Thông số thực tế và minh họa của địa điểm thực hành
Nhảy xa tại chỗ (không mang giày nhọn)	<ul style="list-style-type: none"> * Đứng sau vạch xuất phát, 2 chân song song * Nhảy đồng thời bằng cả 2 chân * Điểm tiếp đất được tính ở điểm gần vạch xuất phát * Thi 2 lần và lấy điểm lần thi cao nhất * Sẽ tính là phạm lỗi nếu di chuyển về vạch xuất phát sau khi vừa nhảy xong hoặc 1 phần cơ thể chạm vào bên ngoài khu vực thi * Sẽ bị đánh giá điểm tối thiểu nếu phạm lỗi 2 lần * Đo lường kết quả bằng cảm biến điện từ 	
Môn nhảy bên	<ul style="list-style-type: none"> * Chuẩn bị tư thế sẵn sàng bằng cách đặt một chân lên mỗi bên của vạch trung gian, tính số lần thí sinh vượt qua vạch trung gian bao gồm cả vạch trung gian trong 20s. 	

Học phí

Khoa/ngành	Học kỳ đầu tiên	Học kỳ thứ 2 trở đi
Khoa học xã hội và nhân văn	3,415,400 kw	3,273,000 kw
Toán, thống kê	4,069,400 kw	3,927,000 kw
Khoa Dịch vụ đời sống	4,074,400 kw	3,932,000 kw
Khoa học, Giáo dục thể chất, kỹ thuật	4,720,400 kw	4,578,000 kw
Khoa nghệ thuật	5,214,000 kw	5,072,000 kw

※ Bảng học phí trên dựa trên học kỳ 2 năm 2024 và có thể thay đổi trong học kỳ 1 năm 2025.

- 1) In thư trúng tuyển và giấy báo nộp học phí: tham khảo hướng dẫn trên website phòng du học sinh trường đại học Yeungnam (is.yu.ac.kr) và nộp học phí theo số tài khoản được chỉ định trên giấy báo học phí.

[Thông tin tài khoản chuyển tiền ngoại tệ]

Ngân hàng	Tên ngân hàng	DAEGU BANK(Yeungnam University Branch)
	Địa chỉ	2310 Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu 42123, Republic of Korea
Người nhận	Tên người nhận	YEUNGNAM UNIVERSITY
	Địa chỉ	280 Daehak-ro, Gyeongsan, Gyeongbuk 38541, Republic of Korea
Số tài khoản ngân hàng		9100011273020
Mã ngân hàng (swift code)		DAEBKR22

※ Chuyển tiền dưới tên thí sinh ứng tuyển.

- 2) Khi chuyển học phí từ nước ngoài, phải gửi xác nhận chuyển tiền do ngân hàng nước ngoài cấp qua email (yuiss@ynu.ac.kr) trong thời gian đăng ký.

Học bổng

Tên học bổng		Nội dung học bổng	Điều kiện	
			Trình độ tiếng Hàn	Điểm học kỳ trước
Tân sinh viên	Học bổng A	Miễn 100% học phí	Sinh viên có topik 5 trở lên	
	Học bổng B	Giảm 70% học phí	Sinh viên có topik 4 trở lên	
	Học bổng C	Giảm 50% học phí	Sinh viên có trình độ tiếng Hàn nhất định ngoài yêu cầu của học bổng A và B	
Sinh viên đang học	Học bổng A	Miễn 100% học phí	Sinh viên có topik 4 trở lên	Trên 4.3
	Học bổng B	Giảm 70% học phí	Sinh viên có topik 4 trở lên	Trên 4.0
	Học bổng C	Giảm 50% học phí	Sinh viên có topik 3 trở lên	Trên 3.0
	Học bổng D	Giảm 30% học phí		Trên 2.5

Thông tin về ký túc xá và các vấn đề liên quan đến sinh hoạt

1. Ký túc xá

A. Chi phí tiêu chuẩn cho 6 tháng tại Gyeongbuk Global Exchange Center (Bảng dưới dựa trên học kỳ 2 năm 2024. Phí ký túc xá và các thông tin liên quan có thể thay đổi)

	Phí ký túc	Tiền cọc	Tiền ăn (không bắt buộc)	Ghi chú
Phòng 2 người	1,518,000 kw (253,000kw/tháng)	100,000kw (trả 1 lần)	3 bữa: 1,384,000kw (298 bữa) 2 bữa: 1,044,000kw (196 bữa)	Tiện nghi, vật dụng sẵn có: nhà vệ sinh, giường, tủ quần áo, ghế, điều hòa, nhà bếp mỗi tầng.

B. Trang web Gyeongbuk Global Exchange Center: <http://ggeg.happydorm.or.kr>

C. Trong học kỳ sẽ được cung cấp các bữa ăn bao gồm cuối tuần, trong kỳ nghỉ sẽ phát sinh thêm chi phí. (nếu ký túc xá Global hết phòng có thể chuyển sang ký túc khác)

2. Tân sinh viên/ liên thông có topik cấp 2 trở xuống phải tham gia lớp học tiếng Hàn (bắt buộc).

A. Sinh viên không có topik hoặc topik cấp 2 trở xuống phải tham gia lớp đào tạo tiếng Hàn trong vòng 300 giờ, nội dung cụ thể sẽ được thông báo sau.

3. Sinh viên năm nhất phải hoàn thành chương trình giáo dục cơ bản (bắt buộc)

1. Sinh viên được nhận vào trường ĐH Yeungnam qua quy trình tuyển sinh sinh viên quốc tế phải hoàn thành các học phần đại cương do khoa chỉ định và các học phần đại cương chỉ định cơ bản dành cho du học sinh.

2. Liên hệ: Văn phòng hành chính Trường nhân tài Toàn cầu (053-810-7803, 7806)

* Đối tượng đã hoàn thành chương trình học tương ứng hệ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông tại Hàn không thuộc đối tượng phải hoàn thành các học phần đại cương năm 1 dành cho du học sinh.

4. Trang web về bảo hiểm bắt buộc của sinh viên quốc tế: <https://www.nhis.or.kr/nhis/index.do>

A. Từ tháng 3 năm 2021, sinh viên quốc tế cũng như những người ngoại quốc tại Hàn sẽ phải đóng bảo hiểm Kukmin như một nghĩa vụ (chi phí khoảng 60.000kw/tháng).

B. Sinh viên nhập học tại trường ĐH Yeungnam có nghĩa vụ đóng bảo hiểm du học sinh (phí bảo hiểm trên dưới 120.000kw) sẽ được hướng dẫn cụ thể trong buổi định hướng.

C. Những sinh viên tham gia các loại bảo hiểm khác phải nộp giấy xác nhận vào buổi định hướng.

5. Cấp thẻ ngoại kiều

A. Sinh viên đang lưu trú tại Hàn: có thể đăng ký đổi visa D-2 sau khi có thông báo trúng tuyển.

*Sinh viên có ý định xuất cảnh khi sau khi có thông báo phải báo cho phòng quan hệ quốc tế.

B. Sinh viên lưu trú ở nước ngoài:

- Hồ sơ xin visa (được thông báo cho người trúng tuyển): Thư nhập học, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của trường ĐH Yeungnam, giấy chứng nhận đã nộp học phí.

- Xin cấp visa: Nộp hồ sơ do trường ĐH Yeungnam cấp và các giấy tờ bổ sung (thí sinh trúng tuyển chuẩn bị) do Đại sứ quán (Lãnh sự quán) Hàn Quốc ở Việt Nam yêu cầu, tại ĐSQ Hàn Quốc tại Việt Nam.

- Các giấy tờ bổ sung cần để xin visa do ĐH Yeungnam cấp có thể khác nhau tùy vào ĐSQ Hàn Quốc tại mỗi quốc gia, thí sinh trúng tuyển cần tìm hiểu kỹ để không xảy ra vấn đề về visa.

6. Điều kiện tốt nghiệp

A. Sinh viên quốc tế phải đạt chứng chỉ TOPIK cấp 4 trở lên (nộp chứng chỉ cho phòng du học sinh) thì mới có thể tốt nghiệp.

B. Các Khoa: Nghệ thuật, Giáo dục Thể chất, Hóa học, Kỹ thuật Môi trường, Cơ khí, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật Điện tử, Kỹ thuật Máy tính, Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông, Kỹ thuật Oto công nghệ mới, Khoa Robot và kỹ thuật Cơ khí, Công nghệ Sinh học, Thực phẩm và Dinh dưỡng, Khoa Thời trang, Kiến trúc có thể tốt nghiệp nếu có TOPIK cấp 3 trở lên.

C. Mỗi khoa sẽ có yêu cầu khác nhau về yêu cầu về tin chỉ tốt nghiệp và các yêu cầu khác, sinh viên cần liên hệ văn phòng khoa để biết rõ hơn.

Những lưu ý thí sinh

1. Về nguyên tắc tất cả giấy tờ phải được nộp bằng bản gốc, nhưng trường hợp không thể nộp bản gốc thì trước thời hạn đăng ký cuối cùng, thí sinh trúng tuyển phải nộp bản gốc cho văn phòng du học sinh.
2. Đối với các giấy tờ không phải tiếng Anh hoặc tiếng Hàn, cần nộp bản dịch thuật công chứng (VD: Giấy chứng nhận tốt nghiệp, Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học, Bảng điểm, Giấy xác nhận quan hệ gia đình v.v)
3. Đối với các giấy tờ không được dịch thuật qua các cơ quan có thẩm quyền, phải nộp kèm bản xác nhận dịch thuật. Tham khảo mẫu của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Tư pháp Hàn Quốc (Trang 25 của hướng dẫn tuyển sinh).
4. Trường hợp thí sinh nộp giấy chứng nhận dự bị tốt nghiệp mà trúng tuyển phải nộp bằng tốt nghiệp trước khi nhập học cho phòng du học sinh.
5. Sau khi trúng tuyển, trường sẽ tiến hành xác thực học lực tại trường thí sinh tốt nghiệp cuối cùng trước đó dựa trên Đơn đồng ý xác thực học lực mà thí sinh đã nộp, nếu không có phản hồi, kết quả trúng tuyển có thể bị hủy.
6. Có thể bổ sung giấy tờ trong trường hợp thiếu (bản gốc và bản công chứng) hoặc khi cần xác minh tính xác thực.
7. Thí sinh sẽ chịu mọi trách nhiệm do lỗi chính tả, thiếu thông tin, không thể đọc hiểu được do lỗi sai khi viết đơn xin nhập học hay trong hồ sơ và không thể thay đổi khi hồ sơ đã được nộp.
8. Nếu phát hiện hồ sơ là sai sự thật hoặc có hành vi gian lận, thí sinh trúng tuyển sẽ bị loại, kể cả sau khi nhập học nếu phát hiện thì sẽ bị đuổi học.
9. Trường hợp đổi tên khiến tên trên mỗi hồ sơ khác nhau, thí sinh cần nộp giấy chứng nhận là cùng một người do cơ quan có thẩm quyền cấp.
10. **Cấm đăng ký kép:** sau khi trúng tuyển và đã hoàn tất mọi thủ tục thì thí sinh không thể nộp đơn và trường ĐH khác hoặc nộp đơn ứng tuyển vào kỳ thi tuyển khác của ĐH Yeungnam. Trường hợp vi phạm **có thể bị hủy kết quả đỗ và tư cách nhập học vào các khoa/ ngành**
11. **Từ bỏ nhập học:** Trường hợp muốn từ bỏ nhập học sẽ phải đến trực tiếp văn phòng du học sinh để viết 'đơn xin từ bỏ nhập học' trong tháng 2 năm 2025. Sau ngày khai giảng(01/03/2025) nếu muốn từ bỏ nhập học sẽ phải tuân theo quy định hoàn tiền học phí của trường ĐH Yeungnam.
12. Nếu không thể nhập học trước 1/4 thời gian học của học kỳ 1 năm 2025, thí sinh có thể bị hủy tư cách nhập học.
13. Phải ghi rõ thông tin liên hệ có thể liên lạc trong thời gian tuyển sinh và nếu có thay đổi thì phải báo cho phòng du học sinh. Mọi vấn đề xảy ra do sai thông tin liên hệ hoặc do không thể liên lạc thì thí sinh sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
Thông tin liên hệ: +82-(0)53-810-7885, 7884(tiếng Trung/ tiếng Hàn), 7882 (tiếng Việt), 7889 (tiếng Anh)
14. **Tất cả các hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại, vì vậy thí sinh nên chuẩn bị thêm nếu sau này muốn xin visa.**

[Phụ lục 1] Sổ hộ khẩu và giấy xác minh trình độ học vấn

※ Giấy chứng minh quan hệ gia đình (nguồn: Quy định quản lý cư trú của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh)

Trung Quốc	Bản dịch công chứng của hộ khẩu và giấy chứng nhận thân nhân	Pakistan	Family Certificate
Philippines	Family Census	Sri Lanka	Pawla Certificate
Indonesia	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (Kartu Keluarga)	Myanmar	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (Ingtaung Su Saein)
Bangladesh	Jomma Kagoj hoặc Jomma Certificate	Nepal	Janmadharda
Việt Nam	Sổ hộ khẩu hoặc giấy Xác nhận thông tin cư trú	Kyrgyzstan, Kazakhstan, Uzbekistan, Ukraine, Thái Lan	Giấy khai sinh
Mông Cổ	Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân		

- Nộp giấy tờ chứng minh học lực ở nước ngoài: Thí sinh phải nộp giấy tờ chứng minh tốt nghiệp và bảng điểm (hoặc giấy xác nhận đang theo học) do trường THPT cấp sau khi công chứng theo cách A-C, trường hợp không thể nộp trong thời hạn vì lý do bất khả kháng, thí sinh phải báo cho phòng du học sinh:
 - Giấy tốt nghiệp hoặc học bạ được xác nhận Apostille
 - Giấy tốt nghiệp hoặc học bạ được công chứng đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam
 - Trung Quốc: báo cáo chứng nhận bằng cấp do Trung tâm Chứng nhận Bằng cấp hoặc Bộ giáo dục công bố (<http://www.chsi.com.cn>).
- Công ước Apostille:
 - Bãi bỏ yêu cầu hợp pháp hóa giấy tờ bằng cấp nước ngoài, có hiệu lực tại Hàn quốc từ 14/7/2007
 - Giấy tờ từ các nước đã ký kết công ước có xác nhận Apostille có hiệu lực tương tự như giấy tờ được xác nhận tại lãnh sự quán Hàn Quốc tại quốc gia đó.
 - Những giấy tờ yêu cầu xác nhận lãnh sự khi xin giấy chứng nhận cấp thị thực, v.v... cũng được chấp nhận là những giấy tờ đã được xác nhận lãnh sự hoặc xác nhận Apostille (Cục Xuất nhập cảnh -8454, 13/8/2007)
- Thủ tục cấp Apostille



● Hiện trạng các quốc gia ký kết công ước Apostille

2024.06.05.

지역	국가/지역
아시아, 대양주	뉴질랜드, 니우에, 마셜군도, 모리셔스, 몽골, 바누아투, 브루나이, 사모아, 싱가포르, 오스트레일리아(호주), 인도, 인도네시아, 일본, 중국(마카오, 홍콩 포함), 쿡제도, 타지키스탄, 통가, 파키스탄, 팔라우, 피지, 필리핀, 한국
유럽	그리스, 네덜란드, 노르웨이, 덴마크, 독일, 라트비아, 러시아, 루마니아, 룩셈부르크, 리투아니아, 리히텐슈타인, 북마케도니아, 모니코, 몬테네그로, 몰도바, 몰타, 벨기에, 벨라루스, 보스니아 헤르체고비나, 불가리아, 산마리노, 세르비아, 스웨덴, 스위스, 스페인, 슬로바키아, 슬로베니아, 아르메니아, 아이슬란드, 아일랜드, 아제르바이잔, 안도라, 알바니아, 에스토니아, 영국, 오스트리아, 우즈베키스탄, 우크라이나, 이탈리아, 조지아, 체코, 카자흐스탄, 코소보, 크로아티아, 키르기즈스탄, 키프로스, 튀르키예, 포르투갈, 폴란드, 프랑스, 핀란드, 헝가리
북미	미국(괌, 마우리제도, 사이판, 푸에르토리코 포함), 캐나다
중남미	가이아나, 과테말라, 그라나다, 니카라과, 도미니카공화국, 도미니카연방, 멕시코, 바베이도스, 바하마, 베네수엘라, 벨리즈, 볼리비아, 브라질, 세인트루시아, 세인트빈센트, 세인트키츠네비스, 수리남, 아르헨티나, 앤티가바부다, 에콰도르, 엘살바도르, 온두라스, 우루과이, 칠레, 코스타리카, 콜롬비아, 트리니다드토바고, 파나마, 페루, 파라과이, 자메이카
아프리카	나미비아, 남아프리카공화국, 라이베리아, 레소토, 말라위, 보츠와나, 상투메프린시페, 세네갈, 세이셸, 에스와티니, 카보베르데, 브룬디, 튀니지, 르완다
중동	모로코, 바레인, 사우디아라비아, 오만, 이스라엘

※ Dữ liệu mới nhất có trên trang web của Hague Conference on Private International Law (www.hcch.net) và trang web của Bộ Ngoại giao (http://0404.go.kr/consulate/consul_apo.jsp).

- ※ Thí sinh không tuân theo các thủ tục quy định của trường ĐH Yeungnam hoặc không đủ các tài liệu cần thiết cho quá trình tuyển chọn sẽ bị loại. Ngoài ra, những yêu cầu không được nêu trong hướng dẫn này sẽ được tuân theo chính sách tuyển sinh sinh viên quốc tế của trường ĐH Yeungnam.
- ※ Bản hướng dẫn này được viết bằng tiếng Hàn và được dịch sang các ngôn ngữ khác. Trường hợp có xảy ra sai sót ngữ nghĩa liên quan đến nguyên tắc tuyển dụng thì nội dung nguyên tắc tuyển dụng sẽ được áp dụng theo nguyên bản hướng dẫn bằng tiếng Hàn.

- 15 -

[Phụ lục 3] Xác minh trình độ học vấn đối với sinh viên liên thông Trung Quốc

Online Verification Report of Student Record

Date of Renewal: May. 27, 2018 Date of Expiry: May. 26, 2019

Name				 Graduation Photo		
Sex	Female	ID No.	*****			
Ethnic Background	*****	Date of Birth	*****			
Higher Education Institution	*****			Education Level	*****	
Major	*****			Forms of Learning	*****	
Start Date	*****	Graduation Date	*****	Length of Program	*****	
Type of Education	*****			Status of Student Record	*****	
Barcode	<div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <p>*****</p> <p>Online Verification Code</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>① Scan via WeChat to use Mini Program 1. Scan to access to Mini Program "CHSI Report Online Verification"</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>② Use Mini Program to verify 2. Use Mini Program to verify</p> </div> </div>					
<p>Notes:</p> <ol style="list-style-type: none"> For more information about "Type of Education", "Education Level", "Forms of Learning", "Anticipated Graduation Date", "Status of Student Record", please visit http://www.chsi.com.cn/xyjs/service/notice.jsp. Online Verification Report of Student Record is the verification result of the student record database managed by MOE; free verification is available in the "online verification system" on our website http://www.chsi.com.cn. Ways of verification: ①Click on the online verification code in the report (electronic version) for online verification; ②Log onto the "online verification system" of CHSI website and enter the online verification code; ③Use the Mini Program "CHSI Report Online Verification" to verify the report. To prevent false reports, please use the said Mini Program rather than other third-party scanners to scan and verify. The report is subject to change. Please use the latest version of the report. The report shall not be used for other purposes without the consent of its owner. The online verification validity of the report can be set from 1 to 6 months and extended before the report is expired by the report owner. 						

[Mẫu đính kèm 1-1] Mẫu đơn đăng ký đối với tân sinh viên

별첨서식1-1(신입학 입학원서)

일반전형()

조건부 입학전형()

신입학 입학원서

영남대학교 2025학년도 1학기 순수외국인 특별전형

사진(Photo)
3.5cm×4.5cm

※ 해외에서 비자신청(), 한국에서 비자신청()

1. 인적사항			
구 분		한글명	영문명
1) 성 명	성		
	이름		
2) 국 적			
3) 출생국가(출생지역)			
4) 생년월일		년	월 일
5) 외국인등록번호			비자만료기간 yyyy-mm-dd
6) 여권번호			여권만료기간 yyyy-mm-dd
7) 성 별		남 []	여 []
8) 자택주소	한국 주소 (한글표기)	(우편번호:)	
	본국 주소 (영문표기) ※ 정확하게 입력	(우편번호:)	
9) 연락처	한국 연락처		
	부모님 연락처 (국가번호 포함)		
	메신저	카카오톡	
		wechat	
		Telegram	
10) 본인 이메일주소			
11) 부모님 성함 및 이메일주소			

* 외국인등록번호는 있는 자에 한하여 작성

2. 지원사항	
1) 지원 대학	영남대학교 _____ 대학
2) 지원 학부(과)	_____ 학부(과)
3) 지원 전공	_____ 전공

3. 학력사항

교육과정	학교명	소재국가	재학기간(년.월.일)	재학년수
초 등			. . . ~ . . .	년 개월
중 등			. . . ~ . . .	년 개월
고 등			. . . ~ . . .	년 개월
한국어연수기관			. . . ~ . . .	년 개월

4. 참고사항

교육기관	성적증명서 발급담당자 인적사항		
	성명	전화번호(국가번호 포함)	이메일
고등학교			
한국어연수기관			

5. 어학능력

구분	TOPIK				SKA				YU TOPIK 합격	기타 시험명/성적
	3급	4급	5급	6급	3급	4급	5급	6급		
시험일자										/

※ 해당란에 ○표 또는 성적을 기재 하세요.

6. 가족사항

관 계	성 명		생년월일	나 이	직 업	근무처
	한글	영문				

7. 기숙사 신청		
경북글로벌교류센터 (해당란에 ○표 하세요)	입주	미입주

8. 입학전형료 환불 시 반환 방법 선택		
입학전형료 반환 방법	금융기관 환불 계좌로 이체	영남대학교 직접 방문
해당란에 ○표 하세요		

• 환불 계좌

[국내계좌의 경우]

은행	계좌 번호	예금주

[해외계좌의 경우] : ※ 반드시 영문으로 작성

은행명	
주소	
예금주명	
주소	
계좌번호	
은행코드	

※ 금융기관의 환불계좌로 이체하는 경우 반환할 금액에서 금융기관의 전산망을 이용하는데 드는 비용을 차감하고 반환합니다. 또한 금융기관의 전산망을 이용하는데 드는 비용이 반환할 금액 이상이면 반환하지 않습니다.

위 내용은 틀림이 없으며 허위 기재 사실이 확인되었을 경우 합격한 이후라도 합격취소나 입학취소 등 학교 측의 조치에 따르겠습니다.

년 월 일

지원자 성명

(서명)

영 남 대 학 교 총 장 귀 하

[Mẫu đính kèm 1-2] Mẫu đơn đăng ký đối với sinh viên liên thông

별첨서식1-2(편입학 입학원서)

일반전형()

조건부 입학전형()

편입학 입학원서

영남대학교 2025학년도 1학기 순수외국인 특별전형

사진(Photo)
3.5cm×4.5cm

※ 해외에서 비자신청(), 한국에서 비자신청()

1. 인적사항			
구 분		한글명	영문명
1) 성 명	성		
	이름		
2) 국 적			
3) 출생국가(출생지역)			
4) 생년월일		년	월 일
5) 외국인등록번호			비자만료기간 yyyy-mm-dd
6) 여권			여권만료기간 yyyy-mm-dd
7) 성 별		남 []	여 []
8) 자택주소	한국 주소 (한글표기)		(우편번호:)
	본국 주소(영문표기) ※ 정확하게 입력		(우편번호:)
9) 연락처	한국 연락처		
	부모님 연락처 (국가번호 포함)		
	메신저 ID	카카오톡	
		wechat	
	Telegram		
10) 본인 이메일주소			
11) 부모님 성함 및 이메일주소			

* 외국인등록번호는 있는 자에 한하여 작성

2. 지원사항	
1) 편입 학년	해당 학년에 ○표
	2학년 () 3학년 ()
2) 지원 대학	영남대학교 _____ 대학
3) 지원 학부(과)	_____ 학부(과)
4) 지원 전공	_____ 전공

3. 학력사항

교육과정	학교명	소재국가	재학기간(년,월,일)	재학년수
초 등			. . . ~ . . .	년 개월
중 등			. . . ~ . . .	년 개월
고 등			. . . ~ . . .	년 개월
대학(교)			. . . ~ . . .	년 개월
대학(교)			. . . ~ . . .	년 개월
한국어연수기관			. . . ~ . . .	년 개월

4. 참고사항

교육기관	성적증명서 발급담당자 인적사항		
	성명	전화번호(국가번호 포함)	이메일
고등학교			
한국어연수기관			

5. 어학능력

구분	TOPIK				SKA				YU TOPIK 합격	기타 시험명/성적
	3급	4급	5급	6급	3급	4급	5급	6급		
시험일자										/

※ 해당란에 ○ 표 또는 성적을 기재하세요.

6. 가족사항

관 계	성 명		생년월일	나 이	직 업	근무처
	한글	영문				

7. 기숙사 신청		
영남대 생활관/ 경북글로벌교류센터 (해당란에 ○표 하세요)	입주	미입주

8. 입학전형료 환불 시 반환 방법 선택		
입학전형료 반환 방법	금융기관 환불 계좌로 이체	영남대학교 직접 방문
해당란에 ○표 하세요		

- 환불 계좌
[국내계좌의 경우]

은행	계좌 번호	예금주

[해외계좌의 경우] : ※ 반드시 영문으로 작성

은행명	
주소	
예금주명	
주소	
계좌번호	
은행코드	

※ 금융기관의 환불계좌로 이체하는 경우 반환할 금액에서 금융기관의 전산망을 이용하는데 드는 비용을 차감하고 반환합니다. 또한 금융기관의 전산망을 이용하는데 드는 비용이 반환할 금액 이상이면 반환하지 않습니다.

위 내용은 틀림이 없으며 허위 기재 사실이 확인되었을 경우 합격한 이후라도 합격취소나 입학취소 등 학교 측의 조치에 따르겠습니다.

년 월 일

지원자 성명

(서명)

영 남 대 학 교 총 장 귀 하

[Mẫu đính kèm 2] Mẫu đơn giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập

별첨서식2(자기소개 및 학업계획서)

자기소개 및 학업계획서			
한글성명 (영문성명)		수험번호	
지원대학		지원학부(과)	
<p>※ 지원동기/학업계획/가족사항/장래희망/봉사활동 경력 등을 한국어로 작성바랍니다.</p> <div style="border: 1px dotted black; height: 500px; margin-top: 10px;"></div>			
<p>※ 주어진 지면 내 작성하세요.</p>			

[Mẫu đính kèm 3] Mẫu đơn đồng ý xác minh học lực

별첨서식3(학력조회동의서)



Yeungnam University

International Student Services Office, 2nd floor of
International Exchange Center, Yeungnam University
280 Daehak-ro, Gyeongsan, Gyeongbuk 38541,
Republic of Korea
Tel: +82-53-810-7884
Fax: +82-53-813-4702

* All the blanks should be completed by the applicant.

Agreement for Academic Records Verification

To whom it may concern:

I am applying for the Undergraduate Program of Yeungnam University, Korea for the academic year of Spring, 2025, and I hereby agree that Yeungnam University shall rightfully make a request to the institution that I have previously attended in order to verify my academic records.

In this regard, I would like to cordially ask you to provide Yeungnam University with full assistance in verifying my academic records.

저는 2025학년도 1학기 영남대학교 학부과정에 지원하며, 영남대학교가 저의 학적 확인하는 것에 동의합니다. 이와 관련하여, 영남대학교에서 저의 학적 확인 요청 시 협조하여 주시기 바랍니다.

Applicant's Name _____

Signature: _____ Date: _____

* Applicant's Information (지원자 정보)

Name in Full 성명: _____

Date of Birth 생년월일: _____ (Year/Month/Date)

Name of Institution/Country 최종학교명/국가: _____

Date of Admission(or Transfer) 입학(편입)일자: _____ (Year/Month/Date)

Date of Graduation 졸업일자: _____ (Year/Month/Date)

* Registrar Information of the Institution (최종학교 학적담당자 정보)

Address (in English) 영문주소: _____

Phone 전화번호: _____ Fax 팩스: _____

E-mail of the Registrar 학적 담당자 이메일: _____

[Mẫu đính kèm 4] Xác nhận người dịch văn bản

별첨서식4(번역자 확인서)

확 인 서 (번역자)			
번역자 인적사항			
국적	성명	생년월일	성별
주소	연락처(☎)		
번역물 원본의 명의인 인적사항			
국적	성명	생년월일	성별
번역 대상물			
<p>첨부한 번역 내용은 원본의 문구에 맞게 사실대로 번역하였으며, 번역 내용이 사실과 다른 경우에는 이에 따른 모든 법적 책임을 감수하겠습니다.</p>			
<div style="text-align: right; margin-bottom: 10px;"> 년 월 일 </div> <div style="text-align: center;"> 번역자 : </div> <div style="margin-top: 20px;"> 법무부 장관 귀하 </div>			



Campus Guide Map

A01 천마지문 / 영남대역
A02 국제교류센터
A03 축구장
A04 박물관
A05 학생지원센터
A06 예술대학 디자인관
A07 예술대학 미술관
A08 사범대학
A10 예술대학 음악관

B01 노천강당
B02 심장관
B03 인문관
B04 중앙도서관
B05 사회과학관
B06 학생회관
B07 이화건기념관

C01 본부본관
C02 외국어교육원
C03 천마관
C05 야구장
C27 제2인문관
C28 학군단

D01 생활관
D21 생활관(향토관)

E01 천마아트센터
E04 제초장
E05 천마체육관
E21 IT관
E22 전기관
E23 섬유관
E24 화공관
E26 수리실험동
E28 소재관
E29 기계관
E32 기계공학실험실

F03 건축관
F04 정보전신원
F06 정보통신연구소
F07 건설관
F21 제1과학관
F22 제2과학관
F23 제3과학관
F24 과학도서관
F25 자연계식당
F26 생명융과학대 제1실험동
F27 생명융과학대 본관

F28 생명융과학대 제2실험동
F29 생명융과학대 제3실험동
G01 생활과학대학 본관
G02 생활과학대학 별관
G03 법학전문도서관
G04 대학원/법학전문대학원
G07 약학관
G11 CRC
G12 창업보육센터
G13 로보관
G14 중앙기센터

G15 생산기술연구원
G16 자동차관
G17 동물실험실
G19 안전교육체험장
G41 구계서원

영남대학교를 모바일에서 만나보세요!

홈페이지 yu.ac.kr
페이스북 www.facebook.com/yu1947
인스타그램 instagram.com/yustar1947
카카오맵 photo.kakao.com/@영남대학교

캠퍼스 위치 안내



대표 안내 전화
053-810-1004